

Tâm lý thận trọng

Trong tuần 47, thanh khoản trên thị trường ghi nhận hai tuần tăng nhẹ liên tiếp. Cụ thể, khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần ghi nhận ở mức 209.8 triệu chứng quyền/394.6 tỷ đồng, tăng lần lượt 1.3%/ 7.1% so với tuần liền trước.

Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, HPG và STB là những tài sản cơ sở có chứng quyền thu hút phần lớn hoạt động giao dịch với 27% tổng giá trị giao dịch. Xếp sau đó là các chứng quyền của các cổ phiếu như MWG, MBB, VPB, FPT và MSN.

Đối với các mã chứng quyền có thời gian đáo hạn trên 1 tháng, biến động tăng ghi nhận ở các mã CVRE2520 (+67.9%), CVRE2523 (+65.7%) và CACB2514 (+60.1%). Ở hướng ngược lại, biến động giảm ghi nhận ở các mã CHPG2527 (-87.6%), CSTB2537 (-80.0%) và CACB2515 (-64.2%).

Thị trường chứng quyền trong tuần qua tiếp tục thể hiện sự thận trọng khi số lượng chứng quyền giảm giá vẫn chiếm ưu thế, bất chấp sự cải thiện nhất định của dòng tiền. Dựa trên kết quả định giá bằng mô hình Black-Scholes, một số mã chứng quyền đang được định giá thấp (undervalued), nổi bật gồm: CVRE2515, CVHM2515 và CVJC2505. Ở hướng ngược lại, các mã như CTCB2521, CVIC2516 và CVIC2515 đang trong trạng thái bị định giá cao (overvalued), theo thống kê trên tổng số 288 mã chứng quyền được định giá.

Bảng 1. Thống kê thị trường

Chứng quyền	288
Khối lượng giao dịch (tr.CQ)	209
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	395
CW tăng giá	136
CW giảm giá	147
CW tham chiếu	5

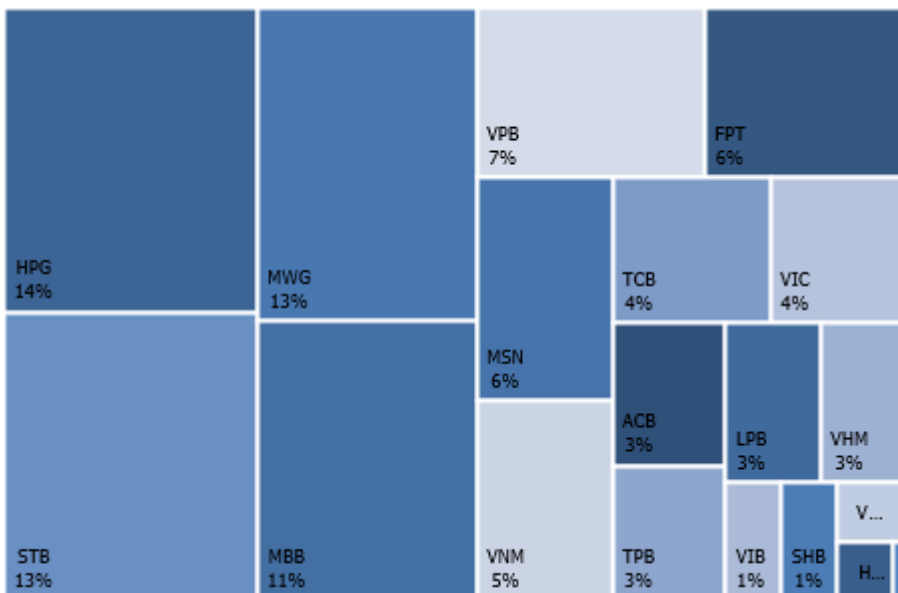
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 2. Định giá chứng quyền

Chứng quyền	288
Định giá thấp	13
Định giá cao	275

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 1. Giá trị giao dịch của CW theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 3. Top CW định giá thấp

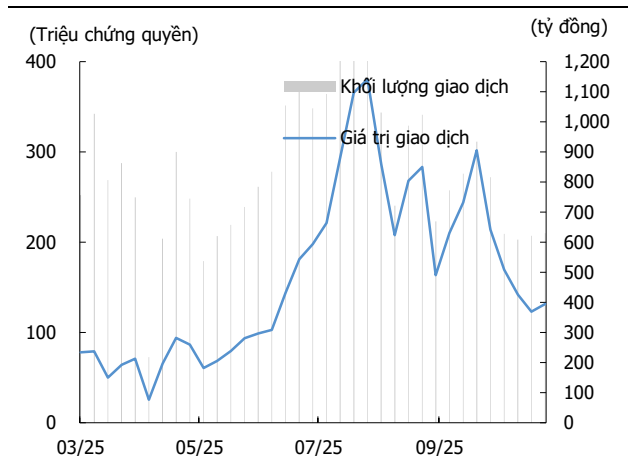
Mã	Giá thị trường	Giá nội tại	Chênh lệch
CVRE2515	2,000	5,254	(3,254)
CVHM2515	5,600	8,369	(2,769)
CVJC2505	4,900	4,940	(40)

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Ghi chú: Tính đến cuối phiên thứ Sáu gần nhất

Phòng phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Hình 2. Khối lượng và giá trị giao dịch CW

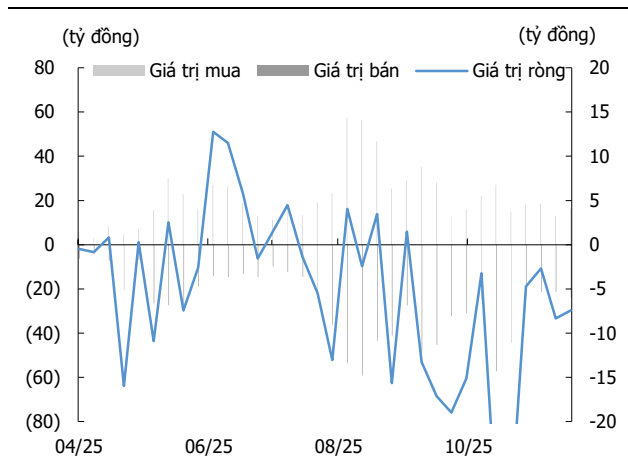
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 4. Top 10 giá trị giao dịch

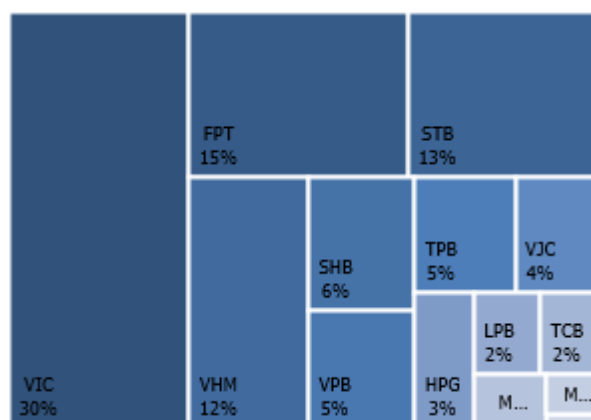
(đồng, % tuần, tỷ đồng)

Mã	Ngày đáo hạn	Giá	%	Giá trị giao dịch
CMBB2518	19/02/2026	1,890	(7.4)	18.8
CSTB2528	19/02/2026	1,350	8.9	18.5
CSTB2514	09/04/2026	3,360	15.5	11.9
CMWG2510	09/04/2026	3,470	(8.7)	9.8
CMBB2511	18/05/2026	2,550	(7.6)	9.5
CLPB2503	19/06/2026	4,120	(5.7)	9.1
CHPG2517	09/04/2026	4,330	0.7	8.5
CVPB2513	18/05/2026	5,840	6.2	8.5
CVIC2509	08/01/2026	43,460	16.8	8.0
CMWG2513	11/12/2025	2,830	(15.0)	7.8

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 3. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 4. Hoạt động giao dịch nước ngoài theo TSCS

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. CW và TSCS

(Tỷ đồng, % tuần, Tỷ đồng, Chứng quyền)

TSCS	Tên	Ngành	Vốn hóa	Sở hữu nước ngoài	Số chứng quyền	Vốn hóa CW	Giá trị giao dịch	Khối lượng giao dịch
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	126,361.8	29.3%	11	165,060.0	11.6	6,059,119.0
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	69,034.5	2.3%				
BID	BIDV	Tài chính	264,354.3	17.2%				
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,491.6	26.9%				
CTG	VietinBank	Tài chính	262,055.6	25.5%				
FPT	FPT Corp	CNTT	170,691.4	38.7%	26	268,638.0	24.9	23,385,253.0
GAS	PV Gas	DV tiện ích	147,189.9	1.8%				
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	110,800.0	0.4%				
HDB	HDBank	Tài chính	120,027.8	23.6%	5	10,200.0	2.3	1,490,683.0
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	208,005.1	19.4%	29	385,135.0	54.9	31,964,490.0
MBB	MBBank	Tài chính	186,473.2	20.3%	17	227,319.0	43.8	18,919,400.0
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,492.2	22.9%	13	275,403.0	21.6	12,204,037.0
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	117,241.6	46.3%	20	370,140.0	49.1	16,408,100.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn	Tài chính	76,025.8	3.6%	10	54,260.0	4.6	3,285,660.0
SSB	Ngân hàng Đông Nam Á	Tài chính	49,503.0	0.2%	6	7,270.0	0.7	1,888,200.0
PLX	Petrolimex	Năng lượng	43,009.5	14.8%				
LPB	Ngân hàng Lạc Phát	Tài chính	145,032.5	1.0%	8	126,730.0	10.8	2,777,300.0
SAB	SABECO	TD thiết yếu	59,190.3	58.6%				
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	71,411.5	32.9%				
STB	Sacombank	Tài chính	94,260.8	14.9%	26	732,598.0	52.1	32,977,100.0
TCB	Techcombank	Tài chính	240,577.9	22.5%	17	208,609.0	16.3	12,374,768.0
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	47,852.3	24.4%	9	295,830.0	10.9	4,001,800.0
VCB	Vietcombank	Tài chính	491,313.7	21.5%				
VHM	Vinhomes	Bất động sản	421,831.2	9.0%	16	449,150.0	10.2	2,927,450.0
VIB	VIBBank	Tài chính	62,974.1	5.0%	9	82,473.0	4.7	2,540,200.0
VIC	VinGroup	Bất động sản	922,797.2	3.8%	8	96,440.0	14.4	885,378.0
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	121,162.0	7.2%	3	9,840.0	3.1	665,500.0
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	131,667.2	49.8%	15	174,145.0	19.4	16,043,239.0
VPB	VPBank	Tài chính	230,083.8	24.1%	24	289,980.0	27.6	6,995,700.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	78,281.4	14.2%	16	222,735.0	8.3	3,350,000.0

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

Ghi chú: CW: Chứng quyền và TSCS: Tài sản cơ sở

Bảng 6. CW trên thị trường

(đồng, %)

Stt	Mã	CW			TSCS				% Premium	Số phiên còn lại	Ngày giao dịch cuối cùng
		Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Giá đóng cửa	TSCS	Giá thực hiện	Giá hòa vốn	Giá đóng cửa			
1	CHPG2526	4.0000 : 1	1,000	160	HPG	27,111	27,751	27,100	(1.7)	9	01/12/2025
2	CLPB2504	4.0000 : 1	1,100	4,030	LPB	35,656	51,776	48,550	(5.6)	9	01/12/2025
3	CMSN2517	10.0000 : 1	1,000	30	MSN	86,688	86,988	77,800	(10.2)	9	01/12/2025
4	CSHB2507	1.7698 : 1	1,000	2,060	SHB	12,978	16,624	16,550	(0.3)	9	01/12/2025
5	CSSB2505	2.0000 : 1	1,000	10	SSB	20,222	20,242	17,400	(14.9)	9	01/12/2025
6	CSTB2522	5.0000 : 1	1,000	180	STB	54,567	55,467	50,000	(9.7)	9	01/12/2025
7	CVHM2517	5.0000 : 1	1,100	3,030	VHM	88,888	104,038	102,700	(4.0)	9	01/12/2025
8	CVIB2509	3.5130 : 1	1,000	180	VIB	18,388	19,020	18,500	(2.3)	9	01/12/2025
9	CVIC2510	8.0000 : 1	1,100	15,550	VIC	109,999	234,399	239,500	(1.3)	9	01/12/2025
10	CVJC2504	20.0000 : 1	1,000	5,250	VJC	97,979	202,979	204,800	(4.2)	9	01/12/2025
11	CVNM2516	7.6478 : 1	1,000	250	VNM	61,181	63,093	63,000	(2.5)	9	01/12/2025
12	CVPB2517	4.0000 : 1	1,000	2,250	VPB	19,999	28,999	29,000	(1.2)	9	01/12/2025
13	CVRE2517	2.0000 : 1	1,100	2,580	VRE	27,999	33,159	34,450	(0.7)	9	01/12/2025
14	CTCB2513	4.8710 : 1	1,100	40	TCB	40,807	41,002	33,950	(16.3)	11	03/12/2025
15	CHPG2521	3.3309 : 1	1,200	1,210	HPG	23,316	27,346	27,100	(0.2)	17	09/12/2025
16	CSHB2506	1.7698 : 1	1,400	2,290	SHB	12,565	16,618	16,550	(0.3)	17	09/12/2025
17	CSTB2518	4.0000 : 1	1,300	1,760	STB	44,000	51,040	50,000	(1.9)	17	09/12/2025
18	CACB2508	1.6712 : 1	2,100	1,830	ACB	21,726	24,784	24,600	(0.3)	21	11/12/2025
19	CFPT2515	8.6247 : 1	2,500	180	FPT	106,945	108,497	100,200	(8.2)	21	11/12/2025
20	CHPG2520	1.6654 : 1	2,200	2,450	HPG	23,316	27,396	27,100	(0.4)	21	11/12/2025
21	CLPB2501	4.6575 : 1	1,200	2,750	LPB	36,329	49,137	48,550	(0.5)	21	11/12/2025
22	CMBB2513	1.5000 : 1	1,900	2,540	MBB	19,500	23,310	23,150	(0.2)	21	11/12/2025
23	CMSN2514	5.0000 : 1	2,300	2,240	MSN	68,000	79,200	77,800	(1.4)	21	11/12/2025
24	CMWG2513	4.9291 : 1	2,200	2,830	MWG	66,050	79,999	79,300	0.5	21	11/12/2025
25	CSTB2517	2.0000 : 1	3,400	3,120	STB	45,000	51,240	50,000	(2.3)	21	11/12/2025
26	CTCB2509	1.9484 : 1	2,300	880	TCB	33,123	34,838	33,950	(1.5)	21	11/12/2025
27	CVHM2514	5.0000 : 1	1,600	6,190	VHM	72,000	102,950	102,700	(3.0)	21	11/12/2025
28	CVIB2505	1.7565 : 1	1,600	1,140	VIB	16,687	18,689	18,500	(0.5)	21	11/12/2025
29	CVNM2513	4.6165 : 1	1,900	1,100	VNM	58,167	63,245	63,000	(2.8)	21	11/12/2025
30	CVPB2515	1.9471 : 1	1,600	5,440	VPB	18,497	29,089	29,000	(1.5)	21	11/12/2025
31	CVRE2513	2.0000 : 1	1,600	2,380	VRE	30,000	34,760	34,450	(5.2)	21	11/12/2025
32	CHPG2515	3.3309 : 1	1,000	360	HPG	26,832	28,031	27,100	(2.6)	25	17/12/2025
33	CMSN2509	10.0000 : 1	1,000	230	MSN	81,999	84,299	77,800	(7.4)	25	17/12/2025
34	CSTB2511	4.0000 : 1	1,000	1,840	STB	44,999	52,359	50,000	(4.4)	25	17/12/2025
35	CVHM2509	5.0000 : 1	1,000	9,620	VHM	56,666	104,766	102,700	(4.7)	25	17/12/2025
36	CVIC2508	5.0000 : 1	1,000	33,000	VIC	60,999	225,999	239,500	2.4	25	17/12/2025
37	CVRE2510	4.0000 : 1	1,000	3,000	VRE	22,111	34,111	34,450	(3.4)	25	17/12/2025
38	CMBB2514	2.2500 : 1	2,100	2,300	MBB	18,000	23,175	23,150	0.4	29	19/12/2025
39	CMSN2515	8.0000 : 1	2,400	1,900	MSN	64,000	79,200	77,800	(1.4)	29	19/12/2025
40	CMWG2514	4.9291 : 1	2,650	3,300	MWG	63,092	79,358	79,300	1.3	29	19/12/2025
41	CTCB2510	2.9226 : 1	2,800	1,690	TCB	30,200	35,139	33,950	(2.4)	29	19/12/2025
42	CTPB2504	1.9063 : 1	1,800	2,800	TPB	12,391	17,729	17,250	(2.8)	29	19/12/2025
43	CVHM2515	5.0000 : 1	4,000	5,600	VHM	61,000	89,000	102,700	12.2	29	19/12/2025
44	CVIB2507	1.7565 : 1	2,400	2,260	VIB	14,930	18,900	18,500	(1.6)	29	19/12/2025
45	CVRE2515	2.0000 : 1	3,000	2,000	VRE	24,000	28,000	34,450	17.6	29	19/12/2025

46	CFPT2522	25.0000 : 1	1,000	150	FPT	116,789	120,539	100,200	(17.3)	31	23/12/2025
47	CSHB2512	2.0000 : 1	1,000	600	SHB	20,345	21,545	16,550	(23.1)	31	23/12/2025
48	CTCB2515	4.8710 : 1	1,000	340	TCB	44,812	46,468	33,950	(26.2)	31	23/12/2025
49	CTPB2508	1.9063 : 1	1,000	110	TPB	24,210	24,420	17,250	(29.4)	31	23/12/2025
50	CLPB2505	4.0000 : 1	1,100	4,350	LPB	36,688	54,088	48,550	(9.6)	42	02/01/2026
51	CFPT2505	8.6247 : 1	2,730	80	FPT	136,269	136,959	100,200	(27.2)	46	07/01/2026
52	CHPG2506	3.3309 : 1	1,220	1,440	HPG	23,150	27,946	27,100	(2.3)	46	07/01/2026
53	CTCB2504	5.8452 : 1	1,100	1,820	TCB	23,868	34,506	33,950	(0.6)	46	07/01/2026
54	CFPT2511	8.6247 : 1	2,400	460	FPT	106,945	110,912	100,200	(10.2)	49	08/01/2026
55	CMBB2509	1.5000 : 1	2,400	3,380	MBB	18,375	23,445	23,150	(0.7)	49	08/01/2026
56	CMSN2511	8.0000 : 1	1,700	2,640	MSN	59,000	80,120	77,800	(2.5)	49	08/01/2026
57	CMWG2509	7.8865 : 1	1,400	3,340	MWG	53,727	80,068	79,300	0.4	49	08/01/2026
58	CSTB2513	4.0000 : 1	2,000	3,200	STB	39,000	51,800	50,000	(3.4)	49	08/01/2026
59	CTPB2502	1.7771 : 1	1,400	2,780	TPB	12,440	17,380	17,250	(0.9)	49	08/01/2026
60	CVHM2510	4.0000 : 1	2,600	11,640	VHM	57,500	104,060	102,700	(4.0)	49	08/01/2026
61	CVIC2509	4.0000 : 1	3,000	43,460	VIC	68,000	241,840	239,500	(4.3)	49	08/01/2026
62	CVNM2510	7.3863 : 1	1,600	1,090	VNM	56,321	64,372	63,000	(4.5)	49	08/01/2026
63	CVPB2511	1.9471 : 1	2,000	5,840	VPB	18,011	29,382	29,000	(2.5)	49	08/01/2026
64	CACB2509	3.0000 : 1	1,800	1,530	ACB	20,500	25,090	24,600	(1.5)	60	21/01/2026
65	CFPT2516	8.6984 : 1	2,400	860	FPT	102,641	110,122	100,200	(9.5)	60	21/01/2026
66	CVNM2514	7.6478 : 1	1,700	1,360	VNM	53,535	63,936	63,000	(3.8)	60	21/01/2026
67	CLPB2506	5.0000 : 1	1,100	2,730	LPB	37,399	51,049	48,550	(4.2)	71	30/01/2026
68	CSHB2508	1.7698 : 1	1,000	2,470	SHB	13,174	17,545	16,550	(5.6)	71	30/01/2026
69	CSSB2506	2.0000 : 1	1,000	470	SSB	20,555	21,495	17,400	(19.8)	71	30/01/2026
70	CVNM2517	9.5597 : 1	1,000	520	VNM	63,943	68,914	63,000	(10.8)	71	30/01/2026
71	CVPB2518	4.0000 : 1	1,000	2,210	VPB	20,999	29,839	29,000	(4.0)	71	30/01/2026
72	CFPT2508	6.8997 : 1	4,900	300	FPT	133,682	135,752	100,200	(26.6)	73	03/02/2026
73	CHPG2510	2.4982 : 1	2,400	1,960	HPG	24,149	29,045	27,100	(6.0)	73	03/02/2026
74	CMBB2507	1.5000 : 1	3,000	3,730	MBB	18,000	23,595	23,150	(1.4)	73	03/02/2026
75	CFPT2530	5.0000 : 1	3,000	1,010	FPT	114,500	119,550	100,200	(16.7)	77	05/02/2026
76	CSTB2534	2.0000 : 1	3,000	270	STB	71,700	72,240	50,000	(30.7)	77	05/02/2026
77	CVPB2529	1.0000 : 1	3,000	630	VPB	37,800	38,430	29,000	(25.5)	77	05/02/2026
78	CMWG2520	4.9291 : 1	1,200	2,040	MWG	77,879	87,934	79,300	(8.6)	91	19/02/2026
79	CSTB2528	3.0000 : 1	1,800	1,350	STB	49,000	53,050	50,000	(5.6)	91	19/02/2026
80	CTCB2518	1.9484 : 1	1,900	1,040	TCB	35,071	37,097	33,950	(7.5)	91	19/02/2026
81	CFPT2519	6.9587 : 1	1,500	470	FPT	122,648	125,919	100,200	(20.9)	91	19/02/2026
82	CHPG2528	2.0000 : 1	1,100	1,180	HPG	30,000	32,360	27,100	(15.7)	91	19/02/2026
83	CMBB2518	1.5000 : 1	1,400	1,890	MBB	21,750	24,585	23,150	(5.3)	91	19/02/2026
84	CFPT2510	21.5616 : 1	1,000	350	FPT	132,819	140,366	100,200	(29.0)	91	19/02/2026
85	CHDB2505	4.0000 : 1	1,000	1,940	HDB	27,777	35,537	31,100	(11.9)	91	19/02/2026
86	CHPG2516	3.3309 : 1	1,000	710	HPG	27,572	29,937	27,100	(8.8)	91	19/02/2026
87	CMSN2510	10.0000 : 1	1,000	890	MSN	83,399	92,299	77,800	(15.4)	91	19/02/2026
88	CMWG2508	9.8582 : 1	1,000	1,290	MWG	71,964	84,681	79,300	(5.1)	91	19/02/2026
89	CSHB2505	1.7052 : 1	1,000	3,070	SHB	11,765	17,000	16,550	(2.5)	91	19/02/2026
90	CSSB2504	4.0000 : 1	1,000	390	SSB	23,123	24,683	17,400	(30.2)	91	19/02/2026
91	CSTB2512	4.0000 : 1	1,100	1,920	STB	45,999	53,679	50,000	(6.7)	91	19/02/2026
92	CVNM2509	7.3863 : 1	1,000	530	VNM	66,476	70,391	63,000	(12.6)	91	19/02/2026
93	CVPB2510	1.9471 : 1	1,100	4,320	VPB	23,040	31,451	29,000	(8.9)	91	19/02/2026

94	CACB2512	3.0000 : 1	1,600	360	ACB	29,000	30,080	24,600	(17.8)	92	20/02/2026
95	CHDB2506	3.0000 : 1	1,900	1,230	HDB	33,000	36,690	31,100	(14.7)	92	20/02/2026
96	CHPG2533	3.0000 : 1	1,700	760	HPG	29,000	31,280	27,100	(12.8)	92	20/02/2026
97	CSHB2511	1.0000 : 1	4,000	1,540	SHB	18,000	19,540	16,550	(15.2)	92	20/02/2026
98	CSTB2526	6.0000 : 1	1,500	700	STB	55,000	59,200	50,000	(15.4)	92	20/02/2026
99	CTCB2514	2.9226 : 1	2,300	680	TCB	38,968	40,955	33,950	(16.2)	92	20/02/2026
100	CTPB2507	1.9063 : 1	1,600	630	TPB	20,970	22,171	17,250	(22.3)	92	20/02/2026
101	CVIB2511	2.0000 : 1	1,800	750	VIB	21,000	22,500	18,500	(17.4)	92	20/02/2026
102	CVPB2523	2.0000 : 1	5,000	1,990	VPB	28,000	31,980	29,000	(10.4)	92	20/02/2026
103	CLPB2507	5.0000 : 1	1,100	2,770	LPB	37,979	51,829	48,550	(5.7)	99	27/02/2026
104	CTPB2505	3.8127 : 1	1,000	1,640	TPB	14,944	21,197	17,250	(18.7)	99	27/02/2026
105	CVIB2510	3.5130 : 1	1,000	850	VIB	19,223	22,209	18,500	(16.3)	99	27/02/2026
106	CVJC2505	20.0000 : 1	1,000	4,900	VJC	106,868	204,868	204,800	(5.1)	99	27/02/2026
107	CACB2513	2.0000 : 1	2,500	1,250	ACB	25,000	27,500	24,600	(10.1)	105	05/03/2026
108	CFPT2527	8.0000 : 1	2,900	2,310	FPT	90,100	108,580	100,200	(8.2)	105	05/03/2026
109	CHDB2507	3.0000 : 1	1,400	1,620	HDB	31,200	36,060	31,100	(13.2)	105	05/03/2026
110	CHPG2537	2.0000 : 1	2,500	1,580	HPG	27,600	30,760	27,100	(11.3)	105	05/03/2026
111	CMBB2519	2.0000 : 1	2,300	790	MBB	26,600	28,180	23,150	(17.4)	105	05/03/2026
112	CMWG2523	4.0000 : 1	2,800	2,840	MWG	74,600	85,960	79,300	(6.5)	105	05/03/2026
113	CSTB2531	3.0000 : 1	2,500	880	STB	60,100	62,740	50,000	(20.2)	105	05/03/2026
114	CTCB2519	2.0000 : 1	2,600	760	TCB	43,300	44,820	33,950	(23.4)	105	05/03/2026
115	CHPG2522	2.4982 : 1	2,300	2,780	HPG	21,651	28,596	27,100	(4.6)	119	19/03/2026
116	CMBB2515	2.2500 : 1	1,750	1,850	MBB	20,250	24,413	23,150	(4.7)	119	19/03/2026
117	CSTB2520	3.0000 : 1	3,300	1,930	STB	48,000	53,790	50,000	(6.9)	119	19/03/2026
118	CTCB2511	2.9226 : 1	2,200	1,450	TCB	34,097	38,335	33,950	(10.5)	119	19/03/2026
119	CFPT2525	10.0000 : 1	1,800	1,040	FPT	103,000	113,400	100,200	(12.1)	121	23/03/2026
120	CHPG2535	2.0000 : 1	2,500	1,060	HPG	29,700	31,820	27,100	(14.2)	121	23/03/2026
121	CMWG2521	5.0000 : 1	1,800	880	MWG	91,000	95,400	79,300	(15.7)	121	23/03/2026
122	CSTB2529	2.0000 : 1	3,200	750	STB	65,500	67,000	50,000	(25.3)	121	23/03/2026
123	CVPB2525	2.0000 : 1	2,500	1,090	VPB	31,700	33,880	29,000	(15.5)	121	23/03/2026
124	CFPT2523	25.0000 : 1	1,000	370	FPT	117,799	127,049	100,200	(21.6)	121	23/03/2026
125	CSHB2513	2.0000 : 1	1,000	850	SHB	20,567	22,267	16,550	(25.6)	121	23/03/2026
126	CTCB2516	4.8710 : 1	1,000	750	TCB	45,202	48,855	33,950	(29.8)	121	23/03/2026
127	CTPB2509	1.9063 : 1	1,100	740	TPB	24,591	26,002	17,250	(33.7)	121	23/03/2026
128	CVRE2523	4.0000 : 1	1,000	1,200	VRE	34,999	39,799	34,450	(17.2)	121	23/03/2026
129	CACB2502	1.6712 : 1	2,500	1,710	ACB	23,397	26,255	24,600	(5.8)	122	24/03/2026
130	CFPT2503	8.6247 : 1	2,800	340	FPT	155,243	158,175	100,200	(37.0)	122	24/03/2026
131	CHPG2505	1.6654 : 1	2,600	2,370	HPG	24,982	28,929	27,100	(5.7)	122	24/03/2026
132	CMBB2504	1.3033 : 1	2,300	4,760	MBB	17,594	23,798	23,150	(2.2)	122	24/03/2026
133	CMWG2504	4.9291 : 1	2,900	3,610	MWG	65,064	82,858	79,300	(3.0)	122	24/03/2026
134	CVNM2503	4.5806 : 1	2,600	1,170	VNM	63,212	68,571	63,000	(10.3)	122	24/03/2026
135	CVPB2502	1.9471 : 1	1,900	4,810	VPB	20,444	29,810	29,000	(3.9)	122	24/03/2026
136	CLPB2508	8.0000 : 1	1,100	1,650	LPB	38,688	51,888	48,550	(5.8)	130	01/04/2026
137	CSHB2509	1.7698 : 1	1,100	2,570	SHB	13,470	18,018	16,550	(8.0)	130	01/04/2026
138	CSSB2507	4.0000 : 1	1,000	550	SSB	20,999	23,199	17,400	(25.7)	130	01/04/2026
139	CVNM2518	9.5597 : 1	1,000	740	VNM	65,112	72,186	63,000	(14.8)	130	01/04/2026
140	CVPB2519	4.0000 : 1	1,000	2,070	VPB	21,888	30,168	29,000	(5.1)	130	01/04/2026
141	CMBB2505	2.2500 : 1	1,540	3,040	MBB	17,100	23,940	23,150	(2.8)	136	07/04/2026

142	CVHM2503	7.0000 : 1	1,480	8,740	VHM	42,000	103,180	102,700	(3.2)	136	07/04/2026
143	CVPB2504	2.9206 : 1	1,460	3,460	VPB	19,471	29,576	29,000	(3.2)	136	07/04/2026
144	CFPT2512	8.6247 : 1	2,800	930	FPT	108,670	116,691	100,200	(14.6)	140	09/04/2026
145	CHPG2517	1.6654 : 1	3,000	4,330	HPG	21,234	28,445	27,100	(4.1)	140	09/04/2026
146	CMBB2510	1.5000 : 1	2,800	3,800	MBB	18,375	24,075	23,150	(3.3)	140	09/04/2026
147	CMWG2510	7.8865 : 1	1,600	3,470	MWG	54,220	81,586	79,300	(1.5)	140	09/04/2026
148	CSTB2514	4.0000 : 1	2,200	3,360	STB	39,500	52,940	50,000	(5.4)	140	09/04/2026
149	CVHM2511	4.0000 : 1	3,000	11,720	VHM	58,000	104,880	102,700	(4.8)	140	09/04/2026
150	CVPB2512	1.9471 : 1	2,200	5,740	VPB	18,497	29,673	29,000	(3.5)	140	09/04/2026
151	CVRE2511	2.0000 : 1	2,300	6,910	VRE	21,500	35,320	34,450	(6.7)	140	09/04/2026
152	CHPG2527	4.0000 : 1	1,000	1,210	HPG	27,444	32,284	27,100	(15.5)	161	30/04/2026
153	CMSN2518	10.0000 : 1	1,100	830	MSN	89,999	98,299	77,800	(20.6)	161	30/04/2026
154	CSHB2510	1.7698 : 1	1,100	2,700	SHB	13,666	18,444	16,550	(10.2)	161	30/04/2026
155	CSSB2508	4.0000 : 1	1,000	600	SSB	21,666	24,066	17,400	(28.4)	161	30/04/2026
156	CSTB2523	8.0000 : 1	1,100	870	STB	56,868	63,828	50,000	(21.6)	161	30/04/2026
157	CVHM2518	8.0000 : 1	1,100	3,000	VHM	90,999	114,999	102,700	(13.1)	161	30/04/2026
158	CVIC2511	8.0000 : 1	1,100	15,850	VIC	113,979	240,779	239,500	(3.9)	161	30/04/2026
159	CVNM2519	9.5597 : 1	1,100	760	VNM	65,961	73,226	63,000	(16.0)	161	30/04/2026
160	CVPB2520	4.0000 : 1	1,000	2,150	VPB	22,222	30,822	29,000	(7.1)	161	30/04/2026
161	CVRE2518	4.0000 : 1	1,100	2,140	VRE	28,999	37,559	34,450	(12.3)	161	30/04/2026
162	CFPT2531	6.0000 : 1	3,000	1,470	FPT	114,500	123,320	100,200	(19.2)	168	07/05/2026
163	CSTB2535	3.0000 : 1	3,000	570	STB	71,700	73,410	50,000	(31.8)	168	07/05/2026
164	CVPB2530	1.0000 : 1	3,000	1,510	VPB	37,800	39,310	29,000	(27.1)	168	07/05/2026
165	CMSN2519	5.0000 : 1	3,300	1,640	MSN	86,000	94,200	77,800	(17.1)	177	18/05/2026
166	CMWG2519	5.0000 : 1	2,000	2,530	MWG	75,000	87,650	79,300	(8.3)	177	18/05/2026
167	CVRE2522	2.0000 : 1	4,600	6,080	VRE	25,000	37,160	34,450	(11.4)	177	18/05/2026
168	CFPT2513	11.2120 : 1	1,700	590	FPT	116,433	123,048	100,200	(19.0)	177	18/05/2026
169	CHPG2518	2.4982 : 1	1,700	2,550	HPG	23,316	29,686	27,100	(8.1)	177	18/05/2026
170	CMBB2511	2.2500 : 1	1,800	2,550	MBB	18,750	24,488	23,150	(5.0)	177	18/05/2026
171	CMSN2512	7.0000 : 1	2,200	3,700	MSN	60,000	85,900	77,800	(9.1)	177	18/05/2026
172	CMWG2511	5.9149 : 1	2,400	3,430	MWG	63,092	83,380	79,300	(3.6)	177	18/05/2026
173	CSTB2515	3.0000 : 1	2,900	4,320	STB	40,000	52,960	50,000	(5.5)	177	18/05/2026
174	CTCB2507	2.9226 : 1	2,800	2,790	TCB	27,765	35,919	33,950	(4.5)	177	18/05/2026
175	CTPB2503	1.9063 : 1	1,700	3,170	TPB	12,391	18,434	17,250	(6.5)	177	18/05/2026
176	CVHM2512	4.0000 : 1	2,950	11,950	VHM	58,000	105,800	102,700	(5.6)	177	18/05/2026
177	CVIB2504	1.7565 : 1	1,900	2,080	VIB	16,687	20,341	18,500	(8.6)	177	18/05/2026
178	CVNM2511	5.7358 : 1	2,200	2,220	VNM	52,579	65,312	63,000	(5.8)	177	18/05/2026
179	CVPB2513	2.0000 : 1	2,500	5,840	VPB	18,000	29,680	29,000	(3.5)	177	18/05/2026
180	CVRE2512	2.0000 : 1	2,900	6,090	VRE	23,500	35,680	34,450	(7.7)	177	18/05/2026
181	CVHM2521	8.0000 : 1	1,100	2,340	VHM	115,678	134,398	102,700	(25.7)	182	21/05/2026
182	CVIC2513	10.0000 : 1	1,100	11,250	VIC	146,999	259,499	239,500	(10.8)	182	21/05/2026
183	CHPG2529	4.0000 : 1	1,000	930	HPG	28,050	31,770	27,100	(14.1)	182	21/05/2026
184	CMWG2517	8.8723 : 1	1,370	1,600	MWG	76,401	90,597	79,300	(11.3)	182	21/05/2026
185	CVHM2519	7.0000 : 1	1,500	2,660	VHM	108,200	126,820	102,700	(21.2)	182	21/05/2026
186	CVRE2519	4.0000 : 1	1,100	2,100	VRE	29,999	38,399	34,450	(14.2)	191	01/06/2026
187	CMSN2521	15.0000 : 1	1,000	820	MSN	82,200	94,500	77,800	(17.4)	196	04/06/2026
188	CVIB2512	2.0000 : 1	2,200	1,420	VIB	19,500	22,340	18,500	(16.8)	196	04/06/2026
189	CVNM2522	9.5597 : 1	1,400	1,380	VNM	57,836	71,028	63,000	(13.4)	196	04/06/2026

190	CVPB2527	3.0000 : 1	1,400	960	VPB	36,200	39,080	29,000	(26.7)	196	04/06/2026
191	CFPT2521	19.0000 : 1	1,190	510	FPT	122,500	132,190	100,200	(24.6)	211	19/06/2026
192	CHPG2530	3.0000 : 1	1,250	1,340	HPG	28,600	32,620	27,100	(16.3)	211	19/06/2026
193	CHPG2531	4.0000 : 1	1,000	1,000	HPG	29,900	33,900	27,100	(19.5)	211	19/06/2026
194	CMWG2516	7.8865 : 1	1,400	1,710	MWG	79,851	93,337	79,300	(13.9)	211	19/06/2026
195	CSTB2524	5.0000 : 1	1,390	1,450	STB	53,900	61,150	50,000	(18.1)	211	19/06/2026
196	CVRE2520	3.0000 : 1	1,500	2,330	VRE	32,700	39,690	34,450	(17.0)	211	19/06/2026
197	CACB2510	2.0000 : 1	1,800	2,100	ACB	22,500	26,700	24,600	(7.4)	211	19/06/2026
198	CFPT2517	8.6984 : 1	2,300	1,290	FPT	106,990	118,211	100,200	(15.7)	211	19/06/2026
199	CHPG2524	1.6654 : 1	2,500	3,440	HPG	23,733	29,462	27,100	(7.4)	211	19/06/2026
200	CLPB2503	4.0000 : 1	1,600	4,120	LPB	35,000	51,480	48,550	(5.0)	211	19/06/2026
201	CMBB2516	1.5000 : 1	2,200	3,260	MBB	19,875	24,765	23,150	(6.0)	211	19/06/2026
202	CMSN2516	4.0000 : 1	3,300	3,790	MSN	72,000	87,160	77,800	(10.4)	211	19/06/2026
203	CMWG2515	3.9433 : 1	3,100	4,720	MWG	67,035	85,647	79,300	(6.1)	211	19/06/2026
204	CSTB2521	4.0000 : 1	2,200	1,840	STB	50,000	57,360	50,000	(12.7)	211	19/06/2026
205	CTCB2512	1.9484 : 1	2,800	1,880	TCB	36,045	39,708	33,950	(13.6)	211	19/06/2026
206	CVHM2516	4.0000 : 1	3,400	9,220	VHM	79,000	115,880	102,700	(13.8)	211	19/06/2026
207	CVIB2508	1.7565 : 1	1,500	1,940	VIB	16,687	20,095	18,500	(7.5)	211	19/06/2026
208	CVNM2515	3.8239 : 1	2,300	2,890	VNM	57,358	68,409	63,000	(10.1)	211	19/06/2026
209	CVPB2516	2.0000 : 1	1,700	5,130	VPB	20,000	30,260	29,000	(5.4)	211	19/06/2026
210	CVRE2516	2.0000 : 1	2,800	5,330	VRE	26,000	36,660	34,450	(10.1)	211	19/06/2026
211	CHPG2523	2.4982 : 1	2,000	2,230	HPG	24,149	29,720	27,100	(8.2)	211	19/06/2026
212	CSTB2519	3.0000 : 1	3,000	2,130	STB	51,000	57,390	50,000	(12.8)	211	19/06/2026
213	CFPT2526	10.0000 : 1	1,800	980	FPT	115,300	125,100	100,200	(20.4)	213	23/06/2026
214	CHPG2536	2.0000 : 1	2,500	1,060	HPG	32,900	35,020	27,100	(22.1)	213	23/06/2026
215	CMWG2522	5.0000 : 1	2,500	1,730	MWG	87,100	95,750	79,300	(16.0)	213	23/06/2026
216	CSTB2530	2.0000 : 1	4,000	1,220	STB	67,800	70,240	50,000	(28.7)	213	23/06/2026
217	CVPB2526	2.0000 : 1	3,200	1,410	VPB	32,600	35,420	29,000	(19.1)	213	23/06/2026
218	CFPT2524	25.0000 : 1	1,000	560	FPT	118,688	132,688	100,200	(24.9)	213	23/06/2026
219	CHPG2534	4.0000 : 1	1,000	1,020	HPG	31,111	35,191	27,100	(22.5)	213	23/06/2026
220	CLPB2509	8.0000 : 1	1,000	1,120	LPB	56,333	65,293	48,550	(25.1)	213	23/06/2026
221	CMSN2520	10.0000 : 1	1,000	1,300	MSN	97,111	110,111	77,800	(29.1)	213	23/06/2026
222	CSHB2514	2.0000 : 1	1,100	1,150	SHB	20,678	22,978	16,550	(27.9)	213	23/06/2026
223	CSSB2509	4.0000 : 1	1,000	300	SSB	26,456	27,656	17,400	(37.7)	213	23/06/2026
224	CSTB2527	5.0000 : 1	1,100	1,370	STB	66,555	73,405	50,000	(31.8)	213	23/06/2026
225	CTCB2517	4.8710 : 1	1,100	1,400	TCB	45,582	52,401	33,950	(34.5)	213	23/06/2026
226	CTPB2510	1.9063 : 1	1,100	1,720	TPB	24,686	27,965	17,250	(38.4)	213	23/06/2026
227	CVHM2522	8.0000 : 1	1,100	2,200	VHM	117,688	135,288	102,700	(26.2)	213	23/06/2026
228	CVIC2514	10.0000 : 1	1,100	10,300	VIC	148,888	251,888	239,500	(8.1)	213	23/06/2026
229	CVJC2506	10.0000 : 1	1,100	6,000	VJC	167,799	227,799	204,800	(14.6)	213	23/06/2026
230	CVNM2521	9.5597 : 1	1,000	1,190	VNM	67,300	78,676	63,000	(21.8)	213	23/06/2026
231	CVPB2524	4.0000 : 1	1,100	680	VPB	43,111	45,831	29,000	(37.5)	213	23/06/2026
232	CVRE2524	4.0000 : 1	1,100	1,690	VRE	35,888	42,648	34,450	(22.8)	213	23/06/2026
233	CFPT2520	15.0000 : 1	1,310	700	FPT	131,400	141,900	100,200	(29.8)	241	21/07/2026
234	CHPG2532	3.0000 : 1	1,190	1,460	HPG	31,200	35,580	27,100	(23.3)	241	21/07/2026
235	CMWG2518	6.9007 : 1	1,370	2,240	MWG	82,611	98,069	79,300	(18.0)	241	21/07/2026
236	CSTB2525	4.0000 : 1	1,500	1,800	STB	57,200	64,400	50,000	(22.3)	241	21/07/2026
237	CTPB2506	1.9063 : 1	1,170	1,650	TPB	16,871	20,016	17,250	(13.9)	241	21/07/2026

238	CVHM2520	5.0000 : 1	1,500	4,220	VHM	111,900	133,000	102,700	(24.9)	241	21/07/2026
239	CVNM2520	6.6918 : 1	1,250	1,510	VNM	63,190	73,295	63,000	(16.1)	241	21/07/2026
240	CVPB2521	3.0000 : 1	1,120	2,970	VPB	22,150	31,060	29,000	(7.8)	241	21/07/2026
241	CVPB2522	2.0000 : 1	1,250	3,900	VPB	24,650	32,450	29,000	(11.7)	241	21/07/2026
242	CVRE2521	2.0000 : 1	1,500	3,240	VRE	35,700	42,180	34,450	(21.9)	241	21/07/2026
243	CACB2514	2.0000 : 1	3,300	1,930	ACB	27,300	31,160	24,600	(20.7)	288	04/09/2026
244	CFPT2528	8.0000 : 1	3,900	3,190	FPT	92,100	117,620	100,200	(15.3)	288	04/09/2026
245	CHDB2508	3.0000 : 1	1,900	2,220	HDB	35,000	41,660	31,100	(24.9)	288	04/09/2026
246	CHPG2538	2.0000 : 1	3,400	2,520	HPG	30,100	35,140	27,100	(22.3)	288	04/09/2026
247	CMBB2520	2.0000 : 1	3,100	1,650	MBB	28,700	32,000	23,150	(27.3)	288	04/09/2026
248	CMWG2524	4.0000 : 1	3,800	3,480	MWG	89,300	103,220	79,300	(22.1)	288	04/09/2026
249	CSTB2532	3.0000 : 1	3,400	1,610	STB	68,700	73,530	50,000	(31.9)	288	04/09/2026
250	CTCB2520	2.0000 : 1	3,500	2,960	TCB	45,100	51,020	33,950	(32.8)	288	04/09/2026
251	CACB2511	2.0000 : 1	2,000	2,300	ACB	23,000	27,600	24,600	(10.4)	303	21/09/2026
252	CFPT2518	8.6984 : 1	2,600	1,670	FPT	106,990	121,516	100,200	(18.0)	303	21/09/2026
253	CHPG2525	1.6654 : 1	2,800	3,760	HPG	24,149	30,411	27,100	(10.3)	303	21/09/2026
254	CMBB2517	1.5000 : 1	2,400	3,740	MBB	20,250	25,860	23,150	(10.0)	303	21/09/2026
255	CACB2516	4.0000 : 1	1,200	990	ACB	28,500	32,460	24,600	(23.8)	326	14/10/2026
256	CFPT2532	12.0000 : 1	1,400	1,950	FPT	102,000	125,400	100,200	(20.5)	326	14/10/2026
257	CHPG2540	4.0000 : 1	1,400	1,400	HPG	31,000	36,600	27,100	(25.4)	326	14/10/2026
258	CMBB2522	4.0000 : 1	1,300	920	MBB	29,000	32,680	23,150	(28.8)	326	14/10/2026
259	CMWG2526	8.0000 : 1	2,100	1,810	MWG	91,000	105,480	79,300	(23.8)	326	14/10/2026
260	CSTB2536	6.0000 : 1	2,300	1,310	STB	64,000	71,860	50,000	(30.3)	326	14/10/2026
261	CTCB2522	4.0000 : 1	2,000	1,310	TCB	44,500	49,740	33,950	(31.0)	326	14/10/2026
262	CVHM2523	8.0000 : 1	3,000	2,780	VHM	140,000	162,240	102,700	(38.4)	326	14/10/2026
263	CVIC2515	8.0000 : 1	3,000	8,390	VIC	245,000	312,120	239,500	(25.8)	326	14/10/2026
264	CVPB2531	4.0000 : 1	1,900	1,520	VPB	34,000	40,080	29,000	(28.5)	326	14/10/2026
265	CVRE2525	4.0000 : 1	2,100	1,510	VRE	48,000	54,040	34,450	(39.0)	326	14/10/2026
266	CMSN2522	15.0000 : 1	1,200	1,180	MSN	93,900	111,600	77,800	(30.0)	379	04/12/2026
267	CVIB2513	2.0000 : 1	2,700	2,110	VIB	21,000	25,220	18,500	(26.3)	379	04/12/2026
268	CVNM2523	9.5597 : 1	1,700	1,850	VNM	60,322	78,007	63,000	(21.2)	379	04/12/2026
269	CVPB2528	3.0000 : 1	1,700	1,950	VPB	37,300	43,150	29,000	(33.6)	379	04/12/2026
270	CACB2517	4.0000 : 1	1,300	1,150	ACB	29,000	33,600	24,600	(26.4)	420	14/01/2027
271	CFPT2533	12.0000 : 1	1,500	2,110	FPT	106,000	131,320	100,200	(24.1)	420	14/01/2027
272	CHPG2541	4.0000 : 1	1,500	1,490	HPG	33,000	38,960	27,100	(30.0)	420	14/01/2027
273	CMBB2523	4.0000 : 1	1,400	1,040	MBB	30,000	34,160	23,150	(31.9)	420	14/01/2027
274	CMWG2527	8.0000 : 1	2,200	2,000	MWG	95,000	111,000	79,300	(27.6)	420	14/01/2027
275	CSTB2537	6.0000 : 1	2,500	1,570	STB	65,000	74,420	50,000	(32.7)	420	14/01/2027
276	CTCB2523	4.0000 : 1	2,200	1,560	TCB	45,500	51,740	33,950	(33.7)	420	14/01/2027
277	CVHM2524	8.0000 : 1	3,000	2,950	VHM	147,000	170,600	102,700	(41.5)	420	14/01/2027
278	CVIC2516	8.0000 : 1	3,000	9,300	VIC	250,000	324,400	239,500	(28.7)	420	14/01/2027
279	CVPB2532	4.0000 : 1	2,000	1,710	VPB	35,000	41,840	29,000	(31.5)	420	14/01/2027
280	CVRE2526	4.0000 : 1	2,300	1,780	VRE	49,500	56,620	34,450	(41.8)	420	14/01/2027
281	CACB2515	2.0000 : 1	3,900	3,330	ACB	31,800	38,460	24,600	(35.7)	469	04/03/2027
282	CFPT2529	8.0000 : 1	4,700	4,840	FPT	106,900	145,620	100,200	(31.6)	469	04/03/2027
283	CHDB2509	3.0000 : 1	2,200	2,990	HDB	37,200	46,170	31,100	(32.2)	469	04/03/2027
284	CHPG2539	2.0000 : 1	4,000	3,100	HPG	34,300	40,500	27,100	(32.6)	469	04/03/2027
285	CMBB2521	2.0000 : 1	3,700	2,210	MBB	32,400	36,820	23,150	(36.8)	469	04/03/2027

286	CMWG2525	4.0000 : 1	4,500	5,820	MWG	82,000	105,280	79,300	(23.6)	469	04/03/2027
287	CSTB2533	3.0000 : 1	4,000	2,940	STB	71,000	79,820	50,000	(37.3)	469	04/03/2027
288	CTCB2521	2.0000 : 1	4,200	5,090	TCB	42,600	52,780	33,950	(35.0)	469	04/03/2027

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

CW: Chứng quyền, Sắp xếp theo Ngày giao dịch cuối cùng

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..